

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SA PA
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS - ST
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;
2. Ông Đỗ Trọng Bằng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng M Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:*** Bà Lò Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Nhà văn hóa tổ 1 phường Sa Pa, thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa đối với bị cáo:

Lê Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/10/2001 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn KhĐ, xã SH, huyện BT, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Tr (sinh năm 1972) và bà Trương Thị Ng(sinh năm 1978) – Nơi cư trú: Thôn KhĐ, xã SH, huyện BT, tỉnh LC. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn D bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 26/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2020 đến hết ngày 19/01/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phàn Láo L; Sinh năm 1999, trú tại thôn Lủ Khấu, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn KhĐ, xã SH, huyện BT, tỉnh LC. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/10/2020, Lê Văn D đi từ nhà tại Thôn KhĐ, xã SH, huyện BT, tỉnh LC lên trung tâm thị xã Sa Pa chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Văn D đi bộ một mình trên đường Thạch Sơn để về nhà bạn ngủ thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 24B2-317.33 của anh Phan Láo L, trú tại thôn Lủ Khấu, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai dựng ở trên vỉa hè phía trước số nhà 129 đường Thạch Sơn, thuộc tổ 2 phường Sa Pa không có người trông coi, nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D quan sát các quán bán hàng đã đóng cửa, tắt điện, xung quanh không có người, nên lấy từ trong túi quần ra 01 chiếc T (vạm phá khóa) mà D mang theo từ trước, cho vào vạm phá khóa rồi nổ máy xe và điều khiển xe đi về nhà ở Bảo Thắng. Tuy nhiên do đã muộn, nên khi đến thành phố Lào Cai, Lê Văn D đã ngủ qua đêm ngoài vỉa hè tại thành phố Lào Cai. Đến sáng ngày 21/10/2020, D điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến một cửa hiệu sửa xe mô tô trong thành phố Lào Cai, D không nhớ tên, địa chỉ để đánh lại chìa khóa xe, sau đó D tháo biển số xe cho vào túi nilon treo ở xe và đi về thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng để cất giấu rồi đi về nhà. Đến tối ngày 21/10/2020, Lê Văn D sử dụng mạng xã hội Facebook và thấy bài viết của Phan Láo L đăng hình chiếc xe mô tô mà mình đã trộm cắp, nên D nhờ một người bạn tên M (D không biết rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ) đọc giúp, D biết được chủ bài viết nói trên là chủ sở hữu chiếc xe và đang tìm xe. D dùng tài khoản Facebook của mình là “D con” kết bạn với tài khoản Facebook của Phan Láo L, rồi nhắn tin thoại qua Messenger trao đổi về việc biết được chiếc xe nói trên trong hiệu cầm đồ, muốn lấy lại xe phải chuộc với giá 15 triệu đồng, Phan Láo L đồng ý, hẹn ngày 22/10/2020 sẽ giao xe tại thị xã Sa Pa. Sau đó, Lê Văn D rủ Đỗ Đức H (sinh năm 1996, trú tại Thôn KhĐ, xã SH, huyện BT, tỉnh LC) đi giao xe cùng mình với tiền công là 700.000 đồng, H đồng ý, H không biết chiếc xe trên là do D trộm cắp. Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2020, Lê Văn D điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được, chở sau là Đỗ Đức H đi lên thị xã Sa Pa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H và D lên đến Sa Pa và biết Phan Láo L đã báo Công an về việc mất trộm xe, nhận thức được hành vi của mình không thể trốn tránh nên D đã đến Công an thị xã Sa Pa để đầu thú. Quá trình điều tra, Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 10 ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Sa Pa kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 24B2-317.33: *Tổng giá trị còn lại của tang vật được trưng cầu định giá là: 25.462.500 đồng*”.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-SP ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s, khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen là phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 4 màu trắng thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, không biển số, số máy KC26E1158172, số khung 2603GY310917 và 01 biển kiểm soát số 24B2-317.33 đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại tại biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 27/11/2020 là phù hợp.

- Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Đơn trình báo ngày 21/10/2020; Thông báo về việc tiếp nhận tố giác tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản truy tìm vật chứng; Lệnh nhập kho vật chứng; Quyết định xử lý vật chứng; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi lời khai của bị cáo; Bản kết luận điều tra số 01 ngày 27/11/2020 của Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-SP ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/10/2020, Lê Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 24B2-317.33 của anh Phàn Láo L có giá trị sau khi định giá là 25.462.500 đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Trộm cắp tài sản*" của người khác là vi phạm pháp luật, song chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ nên cần phải xét xử bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho người bị hại; Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình và ra đầu thú, tạo thuận lợi cho cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra vụ án. Người bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng.

Do đó, bị cáo Lê Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần sơ xuất trong việc quản lý tài sản của người bị hại trong việc quản lý tài sản, tạo cho bị cáo có cơ hội để nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, bị cáo sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản là bị hại anh Phan Láo L không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, không biển số, số máy KC26E1158172, số khung 2603GY310917 và 01 biển kiểm soát số 24B2-317.33 đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại tại biên bản về việc trả lại đồ vật tài liệu ngày 27/11/2020 là phù hợp.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen là phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 4 màu trắng thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2020.

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã SH, huyện BT, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Lê Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen là phương tiện phạm tội thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 4 màu trắng thuộc quyền sở hữu của Lê Văn D.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa.
- PV 06 Công an tỉnh;
- Công an thị xã Sa Pa (3);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo; Bị hại;
- THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu Hồ sơ, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng Thị Thu Trang

